

Số: /BC-TTHC

Sóc Trăng, ngày tháng 10 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình, kết quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tháng 9 năm 2022**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (gọi tắt là Trung tâm) báo cáo kết quả hoạt động tháng 9 năm 2022 (từ ngày 15/8/2022 đến ngày 14/9/2022) như sau:

#### **1. Tình hình kết quả hoạt động**

- Trung tâm đã tiếp nhận 8.473 hồ sơ TTHC, trong đó:

+ Kỳ trước chuyển sang: 1.379 hồ sơ, tiếp nhận mới: 7.094 hồ sơ;

+ Đã giải quyết 7.203 hồ sơ (chiếm 85,01% trên tổng số 8.473 hồ sơ); trong đó, trả hồ sơ trước hạn và đúng hạn là 7.201 hồ sơ, chiếm 99,97%; số hồ sơ đã giải quyết trễ hạn 02 hồ sơ (chiếm 0,03%); nguyên nhân 02 trường hợp quá hạn của Sở Tư pháp do cập nhật phần mềm chưa kịp thời nhưng thực tế trả đúng hạn.

+ Đang giải quyết (còn hạn) 1.270 hồ sơ (chiếm 14,99% trên tổng số 8.473 hồ sơ), không có hồ sơ đang giải quyết quá hạn.

+ Có 02 hồ sơ bị trả lại của Sở Công Thương (chiếm 0,02%) do khách hàng rút hồ sơ.

+ Có 4.789 hồ sơ tiếp nhận qua hình thức trực tuyến (chiếm 56,52% trên tổng số 8.473 hồ sơ mức độ 2, 3, 4 đã tiếp nhận và chiếm 65,90% trên tổng số 7.267 hồ sơ mức độ 3, 4 đã tiếp nhận) (Đính kèm Phụ lục 1).

- Trung tâm thực hiện báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của Trung tâm tháng 8 năm 2022; góp ý dự thảo Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của 03 đơn vị<sup>1</sup>.

- Công tác kiểm soát TTHC:

+ Tham mưu UBND, Chủ tịch UBND tỉnh Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ rà soát, đánh giá TTHC năm 2022 trên địa bàn tỉnh; 08 Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của các sở, ngành có liên quan<sup>2</sup>; phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết đối với 51 TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo; quy trình cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (mức độ 4), quy

<sup>1</sup> Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường.

<sup>2</sup> Các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Lao động – Thương binh và Xã hội; Công Thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Xây dựng; Giao thông vận tải; Sở Tư pháp.

trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến trên địa bàn tỉnh và danh sách điều chỉnh công chức, viên chức do các sở, ngành<sup>3</sup> có liên quan cử đến làm việc tại Trung tâm.

Đồng thời, ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ; tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tiếp nhận, giải quyết các dịch vụ công trực tuyến phát sinh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

Bên cạnh đó, để đảm bảo công tác phục vụ tiếp đoàn nghiên cứu của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Văn phòng đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành có liên quan, UBND huyện Mỹ Tú và thành phố Sóc Trăng phối hợp thực hiện báo cáo phục vụ tiếp đoàn nghiên cứu của Học viện và trình UBND tỉnh ban hành Báo cáo đánh giá thực trạng cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh<sup>4</sup>.

+ Kiểm soát chất lượng đối với 50 TTHC và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 05 Quyết định công bố, bãi bỏ. Cập nhật dữ liệu, thực hiện “chuẩn hóa” trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và trình Chánh Văn phòng ban hành 04 văn bản gửi các cơ quan có liên quan để niêm yết, công khai và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của các đơn vị. Đồng thời, tiếp tục theo dõi và triển khai thực hiện các Quyết định công bố, bãi bỏ TTHC của các bộ, ngành Trung ương<sup>5</sup>.

Trình Lãnh đạo Văn phòng ban hành văn bản đề nghị các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu, đề xuất và xây dựng nội dung tuyên truyền công tác cải cách TTHC; đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; đôn đốc thực hiện báo cáo công tác kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử quý III năm 2022; thực hiện báo cáo kết quả chấm điểm đánh giá việc giải quyết TTHC quý III năm 2022 và đăng ký tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến năm 2022 tại đơn vị.

Tiếp tục đôn đốc giải quyết phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và phối hợp với các cơ quan có liên quan tiếp nhận, xử lý và công khai 02 phản ánh, kiến nghị của người dân trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Cổng Dịch vụ công quốc gia (trường hợp của ông Nguyễn Ngọc Quý và ông Lâm Nhật Khanh).

- Có 450 ý kiến đánh giá của tổ chức, cá nhân đến giao dịch tại Trung tâm thông qua máy đánh giá mức độ hài lòng (chiếm 6,25% hồ sơ đã giải quyết); kết

<sup>3</sup> Các sở, ngành: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ.

<sup>4</sup> Báo cáo số 214/BC-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh.

<sup>5</sup> Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

quả có 100% (450 ý kiến) của tổ chức, cá nhân hài lòng với dịch vụ và thái độ phục vụ của nhân viên tại Trung tâm (*Đính kèm Phụ lục II*).

- Các công tác khác:

+ Có 03 đơn vị (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương) thực hiện việc niêm yết, công khai danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới; 01 đơn vị (Sở Giáo dục và Đào tạo) được UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ đối với các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của đơn vị.

+ Quỹ Không gian cho doanh nghiệp đã hỗ trợ, hướng dẫn các TTHC liên quan đến doanh nghiệp cho hơn 40 lượt cá nhân, tổ chức.

+ Thường xuyên thông tin, tuyên truyền việc tiếp nhận, giải quyết TTHC và công tác kiểm soát TTHC trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử Văn phòng UBND tỉnh và Trang Zalo của Trung tâm.

## **2. Một số nội dung nhận xét và kiến nghị**

- Nhìn chung các Sở, ngành thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị; số hồ sơ đã giải quyết trước hạn và đúng hạn là 7.201 hồ sơ, chiếm 99,97%, số hồ sơ đã giải quyết trễ hạn là 02 hồ sơ. Đề nghị các Sở, ngành tiếp tục nhắc nhở các phòng chuyên môn xử lý hồ sơ và cập nhật kịp thời trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử, tránh tình trạng quá trình xử lý ghi nhận hồ sơ trễ hạn nhưng thực tế trả đúng hạn. Đồng thời, đề nghị công chức Bộ phận Một cửa các đơn vị thường xuyên kiểm tra, tránh trường hợp tiếp nhận sót hồ sơ nộp trực tuyến của tổ chức, cá nhân; việc bám chuyên trách kết quả về Trung tâm phải đồng thời với việc trả hồ sơ trên thực tế.

- Số hồ sơ tiếp nhận qua hình thức trực tuyến tại Trung tâm trong tháng 9 chiếm 56,52% (tăng 11,09% so với tháng 08) trên tổng số hồ sơ tiếp nhận và chiếm 65,90% trên tổng số hồ sơ mức độ 3, 4. Số hồ sơ thanh toán trực tuyến phí, lệ phí thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh phát sinh trong tháng 9 mặc dù còn thấp nhưng một số đơn vị (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, Sở Y tế) đã chủ động hơn trong việc hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện và số lượt thanh toán thành công cũng tăng lên, tạo thuận lợi cho người nộp hồ sơ thực hiện TTHC mức độ 4 nhanh chóng (*Đính kèm Phụ lục III*).

Đề nghị các Sở, ngành tiếp tục phối hợp thực hiện các giải pháp tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ cá nhân, tổ chức đăng ký tài khoản để sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trong thực hiện TTHC.

- Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận Một cửa các cấp; trước mắt tập huấn cho công chức một cửa các sở, ngành theo lộ trình số hóa hồ sơ TTHC cấp tỉnh. Xem xét, có ý kiến phương án đề xuất của Bưu điện tỉnh triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận

một hoặc một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, trình UBND tỉnh.

- Đối với các TTHC mới được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, đề nghị các Sở, ngành theo dõi và kịp thời xây dựng quy trình nội bộ, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và cập nhật lên hệ thống phần mềm Một cửa điện tử của đơn vị ngay sau khi được phê duyệt. Đối với các TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, đề nghị các đơn vị rà soát, cập nhật trên hệ thống để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong quá trình tra cứu, nộp hồ sơ.

- Đề nghị 100% công chức một cửa các Sở, ngành thực hiện việc đăng ký tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ cá nhân, tổ chức đăng ký tài khoản để sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trong thực hiện TTHC. Trong quá trình tiếp nhận hồ sơ và giao tiếp với người dân cần có thái độ cư xử thân thiện, chuẩn mực theo đúng quy chế văn hóa công sở; giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại quầy giao dịch xuống trung bình còn tối đa 30 phút/01 lần đến giao dịch (tính cả thời gian chờ đến lượt). Nhắc nhở khách hàng lấy số thứ tự và bấm gọi khách đến quầy giao dịch.

### **3. Một số công tác trọng tâm tháng 10 năm 2022**

- Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế tổ chức và hoạt động, Quy chế phối hợp giữa Trung tâm với các Sở, ngành. Hàng tháng, Trung tâm báo cáo, thông tin về các trường hợp tiếp nhận và giải quyết TTHC trễ hạn và việc đánh giá hài lòng (nếu có) đối với công chức một cửa của các Sở, ngành.

- Theo dõi, đôn đốc các Sở, ngành tiếp nhận và giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền đúng thời hạn quy định. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đến liên hệ giải quyết hồ sơ TTHC tại Trung tâm.

- Theo dõi, phối hợp các đơn vị liên quan tích cực triển khai việc thanh toán phí, lệ phí thực hiện TTHC không dùng tiền mặt tại Trung tâm. Tuyên truyền và khuyến khích người dân, tổ chức và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, dịch vụ bưu chính công ích và thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt trong giải quyết TTHC tại Trung tâm.

- Theo dõi, thực hiện các nội dung tại Công văn số 4039/VP-TTHC ngày 11/8/2022 của Văn phòng UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai tập huấn sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và thanh toán trực tuyến phí, lệ phí không dùng tiền mặt trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2022 cho bộ phận một cửa cấp tỉnh, huyện, xã.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng Zalo và dịch vụ tin nhắn SMS trong quá trình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm đồng thời đẩy

mạnh triển khai kênh Zalo của Trung tâm để tăng cường tuyên truyền các quy định về TTHC, dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm; phục vụ việc tra cứu tình trạng, kết quả xử lý hồ sơ TTHC đã tiếp nhận tại Trung tâm. Tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền việc giải quyết TTHC tại Trung tâm trên Trang thông tin điện tử Văn phòng UBND tỉnh.

- Tiếp tục kiểm soát chất lượng TTHC trong Quyết định công bố, thẩm định quy trình nội bộ do các cơ quan, đơn vị thực hiện trình Chủ tịch UBND tỉnh; thực hiện cập nhật, “chuẩn hóa” dữ liệu TTHC trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và ban hành công văn gửi các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, cấp xã khai thác và sử dụng trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 tại Trung tâm.

Trên đây là kết quả hoạt động tháng 9 năm 2022 và một số nhiệm vụ trọng tâm tháng 10 năm 2022 của Trung tâm./.

***Nơi nhận:***

- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh (để b/c);
- CVP, các PCVP. UBND (để b/c);
- Các Sở, ngành tỉnh có TTHC tại Trung tâm;
- Công an tỉnh;
- BHXH tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- CC, VC Sở, ngành, NVBD làm việc tại Trung tâm;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Trọng Sơn**

**PHỤ LỤC I****TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THÁNG 9 NĂM 2022  
(TỪ NGÀY 15/8/2022 ĐẾN 14/9/2022)***(Kèm theo Báo cáo số /BC-TTHC ngày /10/2022 của Trung tâm Phục vụ hành chính công)*

STT	Đơn vị	Số hồ sơ nhận giải quyết			Kết quả giải quyết							Hồ sơ bị trả lại	Hồ sơ nhận qua trực tuyến	Số hồ sơ mức độ 3, 4 (nộp trực tiếp và trực tuyến)
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết				Số hồ sơ đang giải quyết					
			Kỳ trước	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Còn hạn	Quá hạn			
1	Sở Thông tin và Truyền thông	9	0	9	9	9	0	0	0	0	0	0	9	9
2	Sở Công Thương	1.693	8	1.685	1.679	1.679	0	0	14	14	0	2	1.623	1.693
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	107	28	79	82	82	0	0	25	25	0	0	106	107
4	Sở Giao thông vận tải	1.269	549	720	884	884	0	0	385	385	0	0	31	209
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	232	10	222	229	229	0	0	3	3	0	0	228	228
6	Sở Khoa học và Công nghệ	5	2	3	2	2	0	0	3	3	0	0	3	3
7	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	46	33	13	43	43	0	0	3	3	0	0	13	46
8	Sở Nội vụ	143	45	98	76	72	4	0	67	67	0	0	123	123
9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	328	39	289	259	259	0	0	69	69	0	0	323	323
10	Sở Tài chính	118	0	118	118	118	0	0	0	0	0	0	117	118
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	69	41	28	26	26	0	0	43	43	0	0	17	56
12	Sở Tư pháp	902	228	674	618	616	0	2	284	284	0	0	221	898
13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	50	10	40	46	46	0	0	4	4	0	0	50	49
14	Sở Xây dựng	53	30	23	40	40	0	0	13	13	0	0	53	53
15	Sở Y tế	262	137	125	139	139	0	0	123	123	0	0	106	205
16	Công an tỉnh	101	45	56	84	84	0	0	17	17	0	0	0	61
17	Bảo hiểm xã hội tỉnh	3.086	174	2.912	2.869	2.617	252	0	217	217	0	0	1.766	3.086
18	Văn phòng UBND tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
19	<b>Tổng cộng</b>	<b>8.473</b>	<b>1.379</b>	<b>7.094</b>	<b>7.203</b>	<b>6.945</b>	<b>256</b>	<b>2</b>	<b>1.270</b>	<b>1.270</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>4.789</b>	<b>7.267</b>
20	<b>Tỷ lệ%</b>	<b>100,00</b>	<b>16,28</b>	<b>83,72</b>	<b>85,01</b>	<b>96,42</b>	<b>3,55</b>	<b>0,03</b>	<b>14,99</b>	<b>100,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,02</b>	<b>56,52<sup>(*)</sup></b>	<b>65,90<sup>(**)</sup></b>

*Ghi chú: (\*) Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ mức độ 2, 3, 4; (\*\*) Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ mức độ 3, 4.*

**PHỤ LỤC II****THỐNG KÊ SỐ HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG VÀ Ý KIẾN GÓP Ý CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  
THÁNG 9 NĂM 2022 (TỪ 15/8/2022 ĐẾN 14/9/2022)***(Kèm theo Báo cáo số /BC-TTHC ngày /10/2022 của Trung tâm Phục vụ hành chính công)*

<b>STT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Hài lòng với dịch vụ</b>	<b>Hài lòng về thái độ phục vụ</b>	<b>Không hài lòng về nghiệp vụ nhân viên</b>	<b>Không hài lòng về thời gian giao dịch</b>	<b>Ý kiến góp ý</b>	<b>Tổng cộng</b>
1	Sở Thông tin và Truyền thông	1	4	0	0	0	<b>5</b>
2	Sở Công Thương	6	7	0	0	0	<b>13</b>
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	2	3	0	0	0	<b>5</b>
4	Sở Giao thông vận tải	8	20	0	0	0	<b>28</b>
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	12	4	0	0	0	<b>16</b>
6	Sở Khoa học và Công nghệ	1	1	0	0	0	<b>2</b>
7	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	0	4	0	0	0	<b>4</b>
8	Sở Nội vụ	0	6	0	0	0	<b>6</b>
9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	3	18	0	0	0	<b>21</b>
10	Sở Tài chính	1	2	0	0	0	<b>3</b>
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	0	4	0	0	0	<b>4</b>
12	Sở Tư pháp	20	55	0	0	0	<b>75</b>
13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	5	0	0	0	<b>6</b>
14	Sở Xây dựng	4	8	0	0	0	<b>12</b>
15	Sở Y tế	25	32	0	0	0	<b>57</b>
16	Công an tỉnh	9	22	0	0	0	<b>31</b>
17	Bảo hiểm xã hội tỉnh	44	118	0	0	0	<b>162</b>
18	Văn phòng UBND tỉnh	0	0	0	0	0	<b>0</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>137</b>	<b>313</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>450</b>
	<b>Tỷ lệ%</b>	<b>30,44</b>	<b>69,56</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>100,00</b>

**PHỤ LỤC III**  
**THỐNG KÊ SỐ HỒ SƠ THANH TOÁN TRỰC TUYẾN PHÍ, LỆ PHÍ THỰC HIỆN TTHC CỦA CÁC SỞ NGÀNH**  
**(TỪ 15/8/2022 ĐẾN 14/9/2022)**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-TTHC ngày /10/2022 của Trung tâm Phục vụ hành chính công)

STT	Tên đơn vị	Số lượng hồ sơ thanh toán trực tuyến	Ghi chú
1	Sở Thông tin và Truyền thông	0	
2	Sở Công Thương	0	
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	0	
4	Sở Giao thông Vận tải	0	
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	86	Thanh toán trực tuyến qua Cổng Thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp mỗi hồ sơ 100.000 đồng.
6	Sở Khoa học và Công nghệ	0	
7	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	0	
8	Sở Nội vụ	0	
9	Sở Nông nghiệp và PTNT	5	Mỗi hồ sơ 600.000 đồng.
10	Sở Tài chính	0	
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	5	03 hồ sơ 20.000 đồng/bộ + 02 hồ sơ 80.000 đồng/bộ.
12	Sở Tư pháp	3	Mỗi hồ sơ 200.000 đồng.
13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	0	
14	Sở Xây dựng	4	02 hồ sơ 150.000 đồng/bộ + 02 hồ sơ 300.000 đồng/bộ.
15	Sở Y tế	4	Mỗi hồ sơ 1.000.000 đồng.
16	Công an tỉnh	0	
17	Bảo hiểm xã hội tỉnh	0	
18	Văn phòng UBND tỉnh	0	